

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

(Thời gian thực hiện: 04 tuần: Từ 08 tháng 09 đến ngày 03 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
a) Phát triển vận động.				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra Tay: - Đưa 2 tay giơ lên cao, ra phía trước, sang bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay). - Co và duỗi tay, vỗ tay vào Nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). Lưng, bụng, lườn: - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Quay sang trái, sang phải. - Nghiêng người sang trái, sang phải. Chân: - Nhún chân. - Ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp với nền nhạc: Trường chúng cháu là trường mầm non.	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): Bắt được 3 lần liên	- Tung bóng lên cao và bắt bóng. - Tung bắt bóng với người đối diện - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.	* Hoạt động học: - Tung bóng với người đối diện - Ném xa bằng một tay.	

	không rơi bóng khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m) - Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.	- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Đập và bắt bóng tại chỗ.		
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo, trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m) - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Chạy 15 m trong khoảng 10 giây. - Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Chạy chậm 60 - 80 m. - Ném trúng đích nằm ngang. (Xa 2m). - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4 m. - Bò dích dắc qua 5 điểm - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6 m. - Bò theo hướng thẳng. - Trườn theo hướng thẳng. - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Trèo lên xuống 5 gióng thang. - Bật liên tục về phía trước. - Bật xa 35 – 40 cm. - Bật nhảy từ trên cao xuống (30 - 35cm) - Bật tách khớp chân qua 5 ô - Bật qua vật cản cao 10 – 15cm.	* Hoạt động học: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4 m * Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc vận động.	

9	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	-Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy.		
10	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Tô, vẽ hình người, nhà, cây. - Xé, cắt đường thẳng - Lắp ghép hình - Biết tết sợi đôi. - Cài, cởi cúc, khâu buộc dây	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Chơi ở góc xây dựng.	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

13	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và ăn nhiều thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* Hoạt động vệ sinh ăn ngủ. - Rèn cho trẻ ở giờ ăn cơm.	
15	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	* Hoạt động vệ sinh lao động: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, vệ sinh cá nhân cho trẻ.	
16	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy sâu răng, suy dinh dưỡng béo phì...)	* Hoạt động vệ sinh lao động: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ,	

	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.		vệ sinh cá nhân cho trẻ.	
17	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh lao động: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, về Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng	
20	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương.</i>	* Hoạt động vệ sinh ăn ngủ. - Rèn cho trẻ ở giờ ăn cơm.	

	uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
30	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: - TC về trường Mầm non của bé - TC về lớp học của bé	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				
31	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu"; "Là số mấy"?...	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động học: - Nhận biết 1 và nhiều, nhận biết chữ số 1 - So sánh số lượng nhiều hơn, ít hơn của 2 nhóm đối tượng	
32	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm và nhận biết số lượng trong phạm vi 2, nhận biết chữ số 2.	
38	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	- So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi.		
39	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của hai đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc học tập, góc kỹ năng sống	

41	- Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc học tập, góc kỹ năng sống	
----	---	---	--	--

c. Khám phá xã hội

51	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống. (<i>lễ hội của dân tộc Mông</i> , Ví dụ: Khai giảng, tết trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh nhật bác 19/5, tết nguyên đán, ngày Quốc phụ nữ 8/3...)	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc thư viện, góc sách truyện, góc kỹ năng sống	
52	- Trẻ biết kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

55	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Khi nào? để làm gì?.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc thư viện, góc sách truyện, góc kỹ năng sống	
57	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ đón, trả trẻ.	
58	- Trẻ sử dụng các loại câu đơn câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ đón, trả trẻ.	

59	- Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. - <i>Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được nghe bằng tiếng mẹ đẻ.</i> - Kể lại chuyện đã được nghe.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc thư viện. - Chơi trong giờ đón, trả trẻ.	
60	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài hát, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. <i>Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ..</i> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Cô giáo của em" - Thơ: Nghe lời cô giáo	
61	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của đại phương.</i>	* Hoạt động học: - Kể chuyện cho trẻ nghe: Truyện Món quà của cô giáo - Dạy trẻ kể chuyện: Người bạn tốt	
63	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc thư viện. - Chơi trong giờ đón, trả trẻ.	

66	- Nhận dạng một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc thư viện Giúp trẻ nhận dạng một số chữ cái	
68	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và đỡ từng trang để xem tranh ảnh "Đọc" sách theo tranh minh họa: "đọc vẹt".	- Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	* Hoạt động học: - Dạy TCTV cho trẻ	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

a. Phát triển tình cảm.

74	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi trò chơi theo ý thích.	- Sở thích khả năng của bản thân.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi	
76	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc thư viện, góc sách truyện.	
78	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, Lăng Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc thư viện, góc sách truyện.	
79	- Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Nghe kể chuyện về Bác Hồ, về các sự tích, truyền thống có liên quan đến các di tích lịch sử, các làng nghề.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc thư viện, góc sách truyện.	
80	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước <i>ruộng bậc thang, ...)</i> - <i>Quan tâm đến lễ hội của địa phương như: Lễ hội dân tộc Mông</i>	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc thư viện, góc sách truyện.	

b. Phát triển kỹ năng xã hội.

83	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Phân biệt hành vi “đúng” “sai”, “tốt”- “xấu”	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời. * Hoạt động lao động. - Dọn dẹp xung quanh trường lớp.	
84	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác		
85	- Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.		
87	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp.</i>		

5. Phát triển thẩm mỹ.

90	- Trẻ biết thể hiện vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Biểu lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học: DH “Vui đến trường” (TT) NH: “Ngày đầu tiên đi học” T/C: Tai ai tinh	
91	- Trẻ chú ý, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc âm nhạc	
93	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc âm nhạc	

	thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- <i>Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.</i>		
94	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		
97	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.	* Hoạt động học: - Vẽ bóng bay (Mẫu) - Vẽ, tô màu đồ chơi trong trường mầm non (Mẫu) - Vẽ đồ chơi tặng bạn (TM)	
100	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng đường nét.		
101	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc âm nhạc	
102	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		

104	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong góc tạo hình.	
105	- Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn	- Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục. - Giữ gìn sản phẩm	* Hoạt động học: - Vẽ bóng bay (Theo mẫu) - Vẽ, tô màu đồ chơi trong trường mầm non (Theo mẫu) - Vẽ đồ chơi tặng bạn (Theo mẫu)	

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Chủ đề : Trường mầm non: Thực hiện 04 tuần từ ngày 08 tháng 09 đến ngày 03 tháng 10 năm 2025.
- Qua chủ đề giới thiệu với trẻ về trường mầm non, lớp học của bé, tết trung thu...
- Cô cùng trẻ làm bức tranh về chủ đề.
- + Tô màu hoặc dán ảnh về chủ đề thực hiện lên một cái bảng.
- + Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi.
- Giáo viên cùng trẻ bày biện các đồ dùng đồ chơi ở góc các góc cô hướng trẻ chú ý đến sự trang trí trong lớp liên quan.

III. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề.
- Bộ đồ chơi xây dựng.
- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.
- Khối gỗ, hạt hạt các loại phải đảm bảo an toàn.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, vải vụn, len vụn.
- Hồ dán, đất nặn, kéo, giấy A4.
- Ghế, mũ múa, phách tre, xác xô.
- Sách vở của trẻ
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động góc.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Bé vui đến trường
 - Trường Mầm non của bé
 - Lớp học của bé
 - Đồ dùng học tập của bé
-